TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 380/2017/QĐST- HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 704/2017/HNST ngày 19 tháng 07 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T - sinh năm 1975
Thường trú: 11 đường V, phường T, thành phố V, tỉnh B.
Địa chỉ: 791/9/3 đường B, phường , thành phố V, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Vũ Hữu V - sinh năm 1973
Thường trú: 11 đường V, phường T, thành phố V, tỉnh B.
Địa chỉ: 47-49 đường H, phường T, thành phố V, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T - sinh năm 1975
Thường trú: 11 đường V, phường T, thành phố V, tỉnh B.
Địa chỉ: 791/9/3 đường B, phường , thành phố V, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Vũ Hữu V - sinh năm 1973
Thường trú: 11 đường V, phường T, thành phố V, tỉnh B.
Địa chỉ: 47-49 đường H, phường T, thành phố V, tỉnh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị T và ông Vũ Hữu V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trịnh Thị T và ông Vũ Hữu V có 01 con chung là Vũ Việt T sinh ngày 06/04/2001. Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của bà T, ông V, bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006517 ngày 17/07/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà Tươi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân phường 9, TP.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Châm